

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

- Bản án số: 65 /2017/DS-ST;
- Ngày: 15/6/2017
- V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Tài**, Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Châu Vũ Bình**
2. Ông: **Phạm Thế Tụng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 12/2017/TLST-DS ngày 06/01/2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2017/QĐST-DS ngày 05/5/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2017/QĐST-DS ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Văn N, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp T. N, xã X. Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* *Người đại diện theo ủy quyền:* **Hồ Thị N - sinh năm 1976** (có mặt)

Địa chỉ: Ô 2, khu 1, Thị Trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Văn bản ủy quyền số 989, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/3/2017 của Văn phòng công chứng Chợ Gạo)

2. Bị đơn: Đào Văn H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Q. P, xã Q. L, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn Nguyễn Văn Nh cũng như tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa, chị Hồ Thị N người đại diện theo ủy quyền trình bày: ngày 03/3/2016, anh có bán cho anh H 7 con heo thịt với tổng số tiền là

31.242.000 đồng. Khi mua thì anh N cân ký, ghi vào sổ và chưa tính tiền, anh H nói là quên đem theo tiền để trả và hẹn vài ngày sau sẽ trả cho anh N nhưng sau đó không trả. Tháng 4/2016, anh có đơn gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo yêu cầu giải quyết việc anh H lừa đảo chiếm đoạt tiền mua bán heo và tại Công an huyện Chợ Gạo, anh H thừa nhận còn thiếu tiền mua heo của anh N là 31.242.000 đồng và hứa 02 tháng sau sẽ trả nhưng đến hẹn không trả. Nay anh N yêu cầu anh H trả cho anh 31.242.000 đồng và yêu cầu tính lãi đối với số tiền là 31.242.000 đồng, và tiền lãi tính từ ngày 03/3/2016 đến ngày xét xử tính tròn 16 tháng, lãi suất 0.75%/tháng, thành tiền 3.749.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 34.991.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Đào Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của anh N.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Anh H được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh H.

[2] Anh N và anh H có thỏa thuận hợp đồng mua bán heo thịt với nhau, do anh H vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên anh N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh H trả số tiền mua heo thịt còn thiếu là 31.242.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, do bị đơn cư trú tại ấp Q. P, xã Q.L, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo có thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; giao dịch này đã được thực hiện xong trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật (01.01.2017), nay phát sinh tranh chấp nên được xem xét giải quyết theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 428, Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh N là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: tại biên bản ghi lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo ngày 27/4/2016, anh H thừa nhận còn thiếu anh N số tiền 31.242.000 đồng và hứa trong 02 tháng sẽ trả lại nhưng đến nay anh vẫn chưa trả số tiền này cho anh N là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua trong hợp đồng mua bán tài sản nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N, buộc anh H trả cho anh N số tiền 31.242.000 đồng là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi: anh N yêu cầu anh H trả lãi tính từ ngày 03/3/2016 đến ngày xét xử, tính tròn là 16 tháng với lãi suất 0.75%/tháng, thành tiền 3.749.000

đồng. Xét thấy, yêu cầu của anh N có cơ sở chấp nhận vì ngày 27/4/2016 tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo, anh H thừa nhận còn thiếu anh N số tiền 31.242.000 đồng và hứa 02 tháng sau sẽ trả nhưng anh không trả và kéo dài đến nay. Do anh H chậm trả số tiền trên nên phải trả lãi cho anh N là phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005, mức lãi anh N yêu cầu là 0.75%/tháng là phù hợp mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của anh N đối với số tiền 31.242.000 đồng, với lãi suất 0.75%/tháng x 31.242.000 đồng x 16 tháng, thành tiền 3.749.000 đồng.

[5] Về thời gian trả nợ: số nợ này đã lâu, nếu để kéo dài sẽ thiệt thòi quyền lợi của anh N nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh N, buộc anh H trả số tiền trên làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Anh N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 37, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 428, Điều 438 và khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 357, điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn N.

Buộc anh Đào Văn H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn N số tiền mua heo thịt còn thiếu, trong đó tiền vốn 31.242.000 đồng và tiền lãi 3.749.000 đồng, tổng cộng 34.991.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu, chín trăm chín mươi một nghìn đồng*); trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, nếu anh Đào Văn H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

*** Về án phí:**

Anh H phải nộp 1.749.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh N 840.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 34806 ngày 04/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh N có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng anh H, tính từ ngày được Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết Bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

(Đã ký)

Phạm Văn Tài